TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2026/HS-PT
Ngày: 27 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên.

Ông Ung Quang Định.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Viết Thao – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 171/2026/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2026/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh ngày 22/01/1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; Số CCCD: 051078012331; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Huỳnh Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị Minh T2; Con: 02 người, sinh năm 2017 và năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh G cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa: Ông Nguyễn Ánh Q – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian cuối năm 2024, Lê Văn T và gia đình ông Trịnh B phát sinh mâu thuẫn với nhau trong việc làm ruộng. Ngày 16/6/2025, ông Bùi Mộng Đ là con rể của ông Trịnh B đến nhà ông B ăn tiệc đám hỏi, trong lúc ăn uống ông Đ nghe việc Lê Văn T thường xuyên chửi bới, xúc phạm gia đình bố vợ của Đ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông Đ đi đến khu vực làm ruộng của gia đình để tìm gặp và hỏi Lê Văn T lý do vì sao thường xuyên chửi bới, xúc phạm gia đình bố vợ của Đ, rồi giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, T đi về nhà, còn Đ đi theo sau đến đứng ở ngoài sân nhà của T tiếp tục cãi nhau với T. Trong lúc cãi nhau, ông Đ lấy 01 cây tre để dọa, đòi đánh T rồi Đ đi về.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Văn T đứng trước sân nhà của mình tiếp tục chửi bới, xúc phạm ông Trịnh B. Lúc này, chị Trịnh Thị Thu H là con ruột ông Trịnh B nghe T chửi bới, xúc phạm bố của mình, nên đi bộ qua đến trước sân nhà anh ruột là Trịnh Công sát nhà T để nói chuyện và hỏi lý do, nhưng T vẫn tiếp tục chửi, xúc phạm ông B. Trong lúc T và chị H cãi nhau, thì anh Nguyễn Văn M là chồng của chị H đi xem bóng đá tại sân bóng gần đó trở về nhà ông Trịnh B, anh M nghe cãi nhau to tiếng nên đi theo đường liên thôn phía trước nhà anh S để xem vụ việc, Lê Văn T nhìn thấy có bóng người đi về hướng trước nhà mình, nên T chạy qua phía bên hông nhà lấy 01 dao tự chế (dao có tổng chiều dài 155cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 07cm; phần chuôi dao, vị trí liền dưới lưỡi dao dùng để tra cán hình ống dài 10cm; phần cán dao bằng tre, dạng trụ tròn dài 105cm) chạy ra ngoài đường phía trước nhà và sử dụng dao chém 01 cái về phía M để hù dọa nhưng không trúng, liền lúc này, Anh M1 lùi lại và lấy 01 cây tre (dài 2,41m) đang để trước nhà anh Trịnh Công S làm hung khí đánh nhau với T. Quá trình xô xát đánh nhau, T sử dụng con dao chém trúng tay của M1, còn M1 dùng gậy tre đánh trúng đầu, tay và ngực của T. Cùng lúc này, chị H và em trai là Trịnh Công L nghe, nhìn thấy bóng người đánh nhau nên đã chạy đến xem thì sự việc đánh nhau đã kết thúc, T cầm dao chạy vào nhà, còn chị H và anh L đưa anh M1 đến Trạm Y tế xã Đ, tỉnh Gia Lai để sơ cứu vết thương. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn M bị 01 vết thương tại đốt thứ nhất, mặt trên ngón trỏ bàn tay phải, dài 02cm, sâu khoảng 0,5cm; 01 vết thương tại đốt thứ nhất, mặt trên ngón giữa bàn tay phải, dài 1,2cm, sâu khoảng 0,3cm. Hiện các vết thương đã được xử lý, điều trị. Đối với Lê Văn T bị 01 vết thương xây xát tại vùng ngực phải bên dưới nách, vùng da xung quanh có màu vàng sẫm; 01 vết thương tại vùng đỉnh đầu, phía sau bên trán dài 02cm; 01 vết thương tại tay phải. Hiện các vết thương đã được xử lý, điều trị.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 15B/KLTTCT-PYGL ngày 01/08/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh G kết luận đối với Lê Văn T:

"+ Các kết quả chính: 01 sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh sau: 1%; Chấn thương: gẫy xương bàn 4 bàn tay phải, không ảnh hưởng chức năng bàn tay phải: 8%.

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y *quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của* Lê Văn T *tại thời điểm giám định là: 9% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

+ Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp.

+ Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật tày. Do vậy vật được Cơ quan Công an trưng cầu cung cấp là 01 cây tre là phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên".

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 16B/KLTTCT-PYGL ngày 01/08/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh G kết luận đối với Nguyễn Văn M:

"+ Các kết quả chính: 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt mu khớp liên đốt 1-2 ngón II bàn tay phải: 1%; 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt mu đốt 1 ngón III bàn tay phải: 1%;

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y *quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của* Nguyễn Văn M *tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

+ Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp.

+ Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật có cạnh sắc. Do vậy, vật được Cơ quan Công an trưng cầu là 01 con dao là phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên".

Tại Bản kết luận giám định số: 1406/KL-KTHS, ngày 17/09/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng - Bộ C kết luận: *"Con dao gửi giám định thuộc chủng loại dao tự chế hoặc dao hoán cải của phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của* Bộ C*".*

Tại Bản kết luận giám định số: 1405/KL-KTHS, ngày 04/09/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

"+ Mẫu ghi các dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) bám dính trên cây tre do Nguyễn Văn M *giao nộp có máu của* Nguyễn Văn M*, không có máu của* Lê Văn T.

+ Trên con dao gửi giám định tại phần cán có máu của Lê Văn T*, không có máu* Nguyễn Văn M*, tại phần lưỡi không phát hiện thấy máu".*

Về vật chứng vụ án: Hiện Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh G đang tạm giữ:

- 01 (Một) dao có tổng chiều dài 155cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 07cm; phần chuôi dao, vị trí liền dưới lưỡi dao dùng để tra cán hình ống dài 10cm; phần cán dao bằng tre, dạng trụ tròn dài 105cm;

- 01 (Một) cây gậy tre được niêm phong bằng giấy, dán kín trên giấy có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của Nguyễn Văn Phú H1, Nguyễn Văn M, Đỗ Hữu T3, Đồng Xuân Đ1 và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại là ông Nguyễn Văn M; ông M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bãi nại cho bị cáo và không đề nghị cơ quan chức năng giải quyết gì thêm về dân sự.

- Ông Nguyễn Văn M đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho bị cáo Lê Văn T; bị cáo T có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với thương tích 09% do ông Nguyễn Văn M gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2026/HS-ST ngày 24/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/7/2026 bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2026/HS-ST ngày 24/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Gia Lai.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa cho bị cáo và bị cáo bào chữa bổ sung: Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt còn nghiêm khắc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó với gia đình ông Trịnh B nên khoảng 18 giờ ngày 16/6/2025, Lê Văn T tiếp tục chửi bới, xúc phạm ông Trịnh B. Nghe chửi, chị Trịnh Thị Thu H là con gái ông B đi bộ qua bên trước sân nhà anh ruột là Trịnh Công S sát nhà T để nói chuyện và hỏi lý do, nhưng T vẫn tiếp tục chửi, xúc phạm ông B. Khi cả hai đang cãi nhau, thì chồng của chị H là anh Nguyễn Văn M đi xem bóng đá về đến phía trước nhà anh S; lúc này, Lê Văn T nhìn thấy có bóng người đi về hướng trước nhà mình, nghĩ là ông Đ quay lại để đánh mình nên T sử dụng con dao tự chế (dao có tổng chiều dài 155cm) chém trúng tay của M, còn M dùng gậy tre đánh trúng đầu, tay và ngực của T. Hậu quả: Lê Văn T bị thương tích với tỷ lệ 09%; Nguyễn Văn M bị thương tích với tỷ lệ 02%. Tuy nhiên, ông M và T đều có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi "Cố ý gây thương tích", nên ngày 13/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh G ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số C1753/QĐ-VPCQCSĐT và chuyển hồ sơ, tài liệu đề nghị Công an xã Đ, Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn T và Nguyễn Văn M về hành vi gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định số: 1406/KL-KTHS, ngày 17/09/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng - Bộ C kết luận: *"Con dao gửi giám định thuộc chủng loại dao tự chế hoặc dao hoán cải của phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của* Bộ C*".*

Như vậy, đủ cơ sở xác định con dao mà Lê Văn T sử dụng trong trường hợp này là vũ khí quân dụng.

Do đó, Toà án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai đã kết án bị cáo Lê Văn T về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T, hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn M, ông M không yêu cầu khởi tố đối với hành vi bị cáo gây thương tích cho ông M và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt, tuy nhiên mức án 24 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là nghiêm khắc. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo của xã. Do đó, hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2026/HS-ST ngày 24/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Gia Lai.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2025.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNVCS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 10 – Gia Lai;
- Phòng GĐKTTT&THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Xuân